TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày 27-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cát và bà Tô Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỌ C, sinh năm 1993; ĐKHKTT: C 1, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi ở: thôn P, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thọ T và bà Đinh Thanh N; chưa có vợ, con;

Tiền án: không;

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPHC ngày 28/4/2021 của Công an huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2011/HSST ngày 13/6/2011 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Thọ C 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, đã được xóa án tích.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trần Thị Y, sinh năm 1967; ĐKHKTT: Số nhà 10D, Ngõ 11, Tập thể D, phố A, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Anh Vũ Hùng C, sinh năm 1995; ĐKHKTT: QT, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nơi ở: Phố A, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 16/11/2021, Nguyễn Thọ C điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, gắn BKS 20H3-5339 chạy xe Grab trên đoạn đường phố Ao Sen, phường Mộ Lao, quận Hà Đông hướng đi ra đường Trần Phú, khi đi đến trước cửa nhà số 56 phố Ao Sen, C nhìn thấy bà Trần Thị Y đang đi bộ cùng chiều phía trước, bà Y có kẹp 01 chiếc ví màu hồng kích thước (10x20)cm ở dưới nách phải. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên C nảy sinh ý định cướp giật chiếc ví của bà Y. C điều khiển xe máy đi chậm áp sát về phía bà Y rồi dùng tay trái giật chiếc ví của bà Y, sau đó phóng nhanh xe tẩu thoát bỏ chạy về phía đường Trần Phú. Sau khi cướp giật được chiếc ví, C mở ra thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng bạc và 900.000 đồng. C chi tiêu cá nhân hết số tiền 900.000 đồng, chiếc điện thoại C giữ lại để sử dụng. Cùng ngày, bà Y có đơn trình báo sự việc trên đến Công an phường Mộ Lao, quận Hà Đông; Nguyễn Thọ C đến Công an phường Mộ Lao, quận Hà Đông xin đầu thú và khai nhận hành vi.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ, gồm:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, gắn BKS 20H3-5339, số khung C100ME0471757, số máy C100ME0471757;

- 01 (một) chiếc ví da nữ màu hồng, kích thước (10x20)cm, không nhãn hiệu;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng bạc, imei: 353820082245980 lắp sim số 0983226657.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc ví và chiếc điện thoại mà C chiếm đoạt của bà Y. Tại Kết luận định giá tài sản số 343/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu Sliver, ROM:32GB, Imei: 353820082245980 máy cũ đã qua sử dụng, đã thu được tang vật, có giá trị tại thời điểm định giá là 3.500.000 đồng;

- 01 (một) chiếc ví da hình chữ nhật, màu hồng, kích thước (10x20)cm, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng, đã thu được tang vật, có giá trị tại thời điểm định giá là 10.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả bà Trần Thị Y chiếc ví và điện thoại di động.

Trong giai đoạn điều tra, Nguyễn Thọ C khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 40/CT-VKS-HĐ ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thọ C về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội phù hợp các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm sức khỏe, tính mạng và quyền sở hữu về tài sản của người khác, chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. Bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa, đã 01 lần bị xét xử cùng loại tội, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thọ C từ 48 tháng đến 54 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bà Y yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 900.000 đồng, đề nghị buộc bị cáo trả cho bà Y số tiền trên. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý chiếc xe máy thu giữ của bị cáo theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Dân sự; trả anh Vũ Hùng C chiếc BKS 20H3-5339.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra,Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thọ C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 16/11/2021, Nguyễn Thọ C điều khiển xe máy trên đoạn đường phố Ao Sen thuộc địa phận phường Mộ Lao, quận Hà Đông hướng đi đường Trần Phú, khi đến trước cửa nhà số 56 phố Ao Sen, C phát hiện phía trước có bà Trần Thị Y đang đi bộ cùng chiều kẹp 01 chiếc ví màu hồng dưới nách phải, C điều khiển xe máy áp sát bà Y, dùng tay trái giật chiếc ví của bà Y rồi nhanh chóng tẩu thoát. Chiếc ví trị giá 10.000 đồng, bên trong có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng bạc trị giá 3.500.000 đồng và số tiền 900.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thọ C là người có nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, sử dụng xe máy áp sát bị hại để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; sau khi giật được tài sản, bị cáo nhanh chóng tẩu thoát, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.410.000 đồng nên hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội Cướp giật tài sản với tình tiết định khung "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo quy định tại điểm

d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản viện dẫn trong Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội là nguồn nguy hiểm không chỉ đối với bị hại mà còn đối với những người khác tham gia giao thông trên đường; bị cáo thực hiện hành vi giữa ban ngày, trên đường phố đông người thể hiện sự liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật. Ngoài số tài sản đã được thu hồi trả bị hại, bị cáo đã ăn tiêu hết số tiền 900.000 đồng, chưa bồi thường cho bị hại.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; đã đầu thú, thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt.

Về nhân thân, Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2011/HSST ngày 13/6/2011 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Thọ C 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 21/10/2011, bị cáo đã nộp án phí; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2012, áp dụng Điều 70 của Bộ luật Hình sự, bị cáo đã được xóa án tích.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPHC ngày 28/4/2021 của Công an huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 6.000.000 đồng, bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội Cướp giật tài sản lại phạm tội cùng loại; phạm tội trong thời hạn thi hành quyết định xử phạt hành chính, cần xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là bà Trần Thị Y yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 900.000 đồng bị

chiếm đoạt, cần buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại một số vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với số vật chứng khác đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thọ C gồm:

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, số khung C100ME0471757, số máy C100ME0471757, đã qua sử dụng: Nguyễn Thọ C khai là xe của C, nguồn gốc do C mua của người không quen biết với giá 3.000.000 đồng để sử dụng làm phương tiện đi lại, không làm giấy tờ mua bán. Kết quả giám định số khung, số máy nguyên thủy; theo kết quả xác minh phương tiện giao thông, chiếc xe có số khung, số máy nêu trên đăng ký BKS 29F5-4154 chủ xe là Trần T, địa chỉ: 51 Hàng G, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Qua xác minh, Công an phường Đồng Xuân cho biết không có ai tên Trần T sinh sống tại địa chỉ trên. Xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo An ninh Thủ Đô để truy tìm chủ sở hữu của chiếc xe máy trên nhưng chưa có kết quả. Xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, số khung C100ME0471757, số máy C100ME0471757 là của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với chiếc BKS 20H3-5339, theo kết quả xác minh phương tiện giao thông, biển số 20H3-5339 là biển kiểm soát của chiếc xe máy nhãn hiệu WAVINA sơn màu xanh, số khung 32Y-176608, số máy E-0176650, chủ xe là ông Vũ Văn T, sinh năm 1965, địa chỉ: 66 T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên. Ông Tĩnh khai: năm 2013, do không có nhu cầu sử dụng chiếc xe trên nên ông Tĩnh đã cho anh Vũ Hùng C, sinh năm 1995, HKTT: QT, thành phố P, tỉnh Hà Nam sử dụng làm phương tiện đi lại. Anh C khai quá trình sử dụng anh C làm rơi mất chiếc biển số xe trên địa bàn quận Hà Đông; trong giai đoạn điều tra và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh C đề nghị xin lại chiếc BKS xe máy 20H3-5339.

Qua tra cứu xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Tuy nhiên, bị cáo khai đã mua chiếc BKS 20H3-5339 ở một cửa hàng sửa xe máy; Cơ quan điều tra không giám định chiếc biển kiểm soát; không có tài liệu chứng minh có sự liên quan giữa chiếc xe máy của anh C và chiếc BKS 20H3-5339 thu giữ trong vụ án, Hội đồng xét xử không có cơ sở xác định đây là chiếc biển kiểm soát xe của anh C bị mất, do đó không có căn cứ để trả chiếc BKS 20H3-5339 cho anh C, cần tịch

thu tiêu hủy chiếc BKS 20H3-5339; anh C có quyền đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp lại biển kiểm soát xe theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, số tiền án phí dân sự sơ thẩm được tính trên cơ sở số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là 900.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thọ C phạm tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thọ C 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo Nguyễn Thọ C bồi thường cho bà Trần Thị Y số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, số khung C100ME0471757, số máy C100ME0471757, đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát.

- Tịch thu tiêu hủy chiếc BKS: 20H3-5339.

Số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Anh Vũ Hùng C có quyền đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp lại biển kiểm soát xe theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

bị cáo Nguyễn Thọ C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/4/2022; bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú, hoặc cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:
- Công an quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Ánh